

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ TÔN
GIÁO VÀ CHÍNH SÁCH TÔNGIÁO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA
XÃ HỘI

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Trần Văn Long

Lớp : K22HTTTC

Mã sinh viên : 22A4040187

Hà nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu	3
PHẦN NỘI DUNG	4
I. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo.....	4
1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo.	4
1.1.1. Khái niệm.....	4
1.1.2. Bản chất của tôn giáo.	4
1.1.3. Nguồn gốc của tôn giáo.	5
1.1.4. Tính chất của tôn giáo.....	6
a) Tính lịch sử của tôn giáo.	6
b) Tính quần chúng của tôn giáo.....	6
c) Tính chính trị của tôn giáo.....	6
2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ qua độ lên chủ nghĩa xã hội.....	7
II. Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước trong thời kỳ qua độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... ..	8
III. Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.	10
IV. Nhận thức về chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay. .	11
LIÊN HỆ BẢN THÂN.....	11
KẾT LUẬN	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

Lời Mở Đầu

Trong xã hội loài người hiện nay mặc dù đã có nhiều những bước tiến vô cùng to lớn trong tất cả mọi mặt như: Kinh tế, chính trị, khoa học-kỹ thuật và nghệ thuật nhưng trong một xã hội có nhiều tiến bộ như vậy thì lại có một bộ phận không thể thiếu được, bởi vì nó là một bộ phận cấu thành nên thượng tầng kiến trúc và hạ tầng cơ sở của một xã hội, đó chính là tôn giáo. Tôn giáo tưởng chừng là một vấn đề vô cùng cũ kĩ, nhưng thực chất nó là vấn đề luôn luôn mới mẻ. Cũng bởi vì tôn giáo nằm trong bộ phận cấu thành nên xã hội này nên cùng với sự thay đổi loài người mà tôn giáo cũng có những sự biến đổi dù là về nội dung hay chỉ là về hình thức. Tôn giáo – một hiện tượng xã hội phức tạp, chỉ có thể giải thích nó một cách khách quan dựa trên những quan điểm của nền tảng triết học, cũng như nhận thức về nó. Vì vậy, dường như không thể giải quyết vấn đề tôn giáo một cách đơn thuần về mặt nhận thức xã hội. Chính vì thế một số học giả phương Tây còn cho rằng trong thế kỉ tới cuộc đấu tranh trong ý thức không còn nữa mà chuyển sang đấu tranh tôn giáo.

Ở nước ta, trong sự nghiệp xây dựng nên CNXH hiện nay, vấn đề tôn giáo đã được Đảng và nước ta xem xét, đánh giá lại trên quan điểm khách quan hơn, không xóa bỏ nó một cách tùy ý như trước nữa mà nhìn nhận nó trên quan điểm phát huy những mặt tích cực, gạt bỏ những mặt tiêu cực trong các tôn giáo và luôn coi trọng vai trò của các tôn giáo. Nhưng ở Việt Nam ta hiện nay vẫn còn những kẻ lợi dụng tôn giáo để chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa của ta. Vì vậy, nhận thức được tầm quan trọng về tôn giáo nên em đã chọn đề tài: “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH”. Là một sinh viên nên tầm hiểu biết, nhận thức và lý luận của em còn nhiều hạn chế. Bởi vậy em rất mong được sự giúp đỡ của các thầy cô để bài viết của em được hoàn chỉnh hơn.

PHẦN NỘI DUNG

I. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo.

1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo.

1.1.1. Khái niệm.

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí.

1.1.2. Bản chất của tôn giáo.

Dựa trên cơ sở của quan niệm duy vật lịch sử các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã lý giải vấn đề bản chất của tôn giáo. Theo đó, ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội, do tồn tại xã hội quyết định. Mặc dù có tính độc lập tương đối nhưng mọi hiện tượng trong đời sống tinh thần, xét đến cùng, đều có nguồn gốc từ đời sống vật chất. Tôn giáo là một hiện tượng tinh thần của xã hội và vì vậy, nó là một trong những hình thái ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Nhưng khác với những hình thái ý thức xã hội khác, sự phản ánh của tôn giáo đối với hiện thực là sự phản ánh đặc thù, đó là sự phản ánh “lộn ngược”, “hoang đường” thế giới khách quan. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, “tôn giáo là những sự rút hết toàn bộ nội dung của con người và giới tự nhiên, là việc chuyển nội dung đó sang cho bóng ma. Thượng đế ở bên kia thế giới, Thượng đế này, sau đó, do lòng nhân từ, lại trả về cho con người và giới tự nhiên một chút ân huệ của mình”.

Với các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác, họ coi tôn giáo là sự phản ánh một cách biến dạng, sai lệch, hư ảo về giới tự nhiên và con người, về các quan hệ xã hội. Hay nói cách khác, tôn giáo là sự nhân cách hoá giới tự nhiên, là sự “đánh mất bản chất người”. Chính con người đã khoác cho thần thánh những sức mạnh siêu nhiên khác với bản chất của mình để rồi từ đó con người có chỗ dựa, được chở che, an ủi - dù đó chỉ là chỗ dựa “hư ảo”. Chỉ ra bản chất sâu xa của hiện tượng đó, Ph.Ăngghen đã viết: “Con người vẫn chưa hiểu rằng họ đã nghiêng mình trước bản chất của chính mình và đã thần thánh hoá nó như một bản chất xa lạ nào đó”. Lộ tả bản chất của tôn giáo, ông đưa ra một định nghĩa có tính chất kinh điển từ góc độ triết học về tôn giáo như sau: “tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo – vào đầu óc của con người – của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”. Ở định nghĩa trên chúng ta thấy rằng, Ph.Ăngghen đã tiếp tục luận điểm cho rằng con người sáng tạo ra tôn giáo. Sự sáng tạo ra tôn giáo của con người được thực hiện thông qua con đường nhận thức. Sự sáng tạo ra tôn giáo của con người được thực hiện thông qua con đường nhận thức. Chủ thể tạo ra tôn giáo là con người, đối tượng của sự phản ánh mà con người sáng

tạo ra tôn giáo là sức mạnh ở bên ngoài thống trị cuộc sống hàng ngày của con người, phương thức nhận thức để tạo ra tôn giáo là phương thức hư ảo. Với chủ thể, đối tượng và phương thức của nhận thức như trên thì kết quả là con người tạo ra cái siêu nhiên thần thánh trong đầu óc của mình thuộc về lĩnh vực ý thức, niềm tin.

Chỉ rõ bản chất của tôn giáo, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng:

“ Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ ”. Nhưng sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hoá và phục tùng tôn giáo vô điều kiện. Chủ nghĩa Mác - Lênin cũng cho rằng, sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế, xét đến cùng là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của các hình thái ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo. Do đó, mọi quan niệm về tôn giáo, các tổ chức, thiết chế tôn giáo đều được sinh ra từ những hoạt động sản xuất, từ những điều kiện sống nhất định trong xã hội và thay đổi theo những thay đổi của cơ sở kinh tế.

1.1.3. Nguồn gốc của tôn giáo.

Chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ rõ tôn giáo có ba nguồn gốc chính là: Nguồn gốc nhận thức, nguồn gốc tâm lý và nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội.

Thứ nhất, nguồn gốc nhận thức:

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa ”biết” và ”chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hoá, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

Thứ hai, nguồn gốc tâm lý:

Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật, ngay cả những may, rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn (ví dụ: ma chay, cưới xin, làm nhà, khởi đầu sự nghiệp kinh doanh), con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Thậm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo (ví dụ: thờ các anh hùng dân tộc, thờ Các thành hoàng làng...).

Thứ ba, nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội.

Trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy

yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bóc lột công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hoá giai cấp và áp bức bóc lột bóc lột công, tội ác vv..., cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

1.1.4. Tính chất của tôn giáo.

a) Tính lịch sử của tôn giáo.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử, nghĩa là nó có sự hình thành, tồn tại và phát triển và có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thích nghi với nhiều chế độ chính trị - xã hội. Khi các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo. Trong quá trình vận động của các tôn giáo, chính các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử cụ thể đã làm cho các tôn giáo bị phân liệt, chia tách thành nhiều tôn giáo, hệ phái khác nhau.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đến một giai đoạn lịch sử nào đó, khi khoa học và giáo dục giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội thì tôn giáo sẽ dần dần mất đi vị trí của nó trong đời sống xã hội và cá nhân nhận thức, niềm tin của mỗi người.

b) Tính quần chúng của tôn giáo.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ rất đông đảo (gần 3/4 dân số thế giới); mà còn thể hiện ở chỗ, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Dù tôn giáo hướng con người vào niềm tin hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia, song nó luôn luôn phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái. Mặt khác, nhiều tôn giáo có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện, vì vậy, được nhiều người ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội, đặc biệt là quần chúng lao động, tin theo.

c) Tính chính trị của tôn giáo.

Khi xã hội chưa có giai cấp, tôn giáo chỉ phản ánh nhận thức hồn nhiên, ngây thơ của con người về bản thân và thế giới xung quanh mình, tôn giáo chưa mang tính chính trị. Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Trước hết, do tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện kinh tế - xã hội, phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, nên tôn giáo mang tính chính trị. Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp

mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ.

Vì vậy, cần nhận rõ rằng, đa số quần chúng tin đồ đến với tôn giáo nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần; song, trên thực tế, tôn giáo đã và đang bị các thế lực chính trị - xã hội lợi dụng thực hiện mục đích ngoài tôn giáo của họ.

2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đáng tối cao, đấng thiêng liêng nào đó mà họ tôn thờ, thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Quyền này nói lên rằng việc theo đạo, đổi đạo, hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không can thiệp và không cho bất cứ ai can thiệp, xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng, quyền lựa chọn theo hay không theo tôn giáo của nhân dân. Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo bình thường, các cơ sở thờ tự, các phương tiện phục vụ nhằm thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân được Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ.

- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

Nguyên tắc này đề khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học... cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài, và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

- Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo

Trong xã hội công xã nguyên thủy, tín ngưỡng, tôn giáo chỉ biểu hiện thuần túy về tư tưởng. Nhưng khi xã hội đã xuất hiện giai cấp thì dấu ấn giai cấp - chính trị ít nhiều đều in rõ trong các tôn giáo. Từ đó, hai mặt chính trị và tư tưởng thường thể hiện và có mối quan hệ với nhau trong vấn đề tôn giáo và bản thân mỗi tôn giáo.

Mặt chính trị phản ánh mối quan hệ giữa tiến bộ với phản tiến bộ, phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động. Mặt tư tưởng biểu hiện sự khác nhau về niềm tin, mức độ tin giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo và những người không theo tôn giáo, cũng như những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, phản ánh mâu thuẫn không mang tính đối kháng.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này, trong thực tế không đơn giản, bởi lẽ trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, là vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối tất cả cầu sắc, tiền khổ nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần túy trong tôn giáo. Việc làm thiệt hại mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

II. Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước trong thời kỳ qua độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khi trình độ dân trí cao, đời sống vật chất được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị.

Vì vậy, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào, quyền sinh hoạt in ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo. Cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với

các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

- Vấn đề theo đạo và truyền đạo. Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Như vậy, quan điểm của Đảng ta về tôn giáo là rõ ràng, nhất quán, đảm bảo quyền tự do, dân chủ. Trong khi đó, hiện nay, có những cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vẫn cho rằng ở Việt Nam người dân không có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Từ đó, chúng dùng nhiều thủ đoạn để kích động đồng bào có đạo gây rối, chống phá cách mạng, rơi vào âm mưu “diễn biến hoà bình” vô cùng thâm độc của chúng. Đó là những luận điệu sai lầm, xuyên tạc chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta cũng như xuyên tạc tình hình tôn giáo và các hoạt động tôn giáo ở nước ta hiện nay mà chúng ta cần kiên quyết bác bỏ.

III. Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

Việt Nam là quốc gia có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Với vị trí có đường bờ biển, Việt Nam rất thuận lợi trong mối giao lưu với các nước trên thế giới về văn hóa và tôn giáo.

Về mặt dân cư, Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em. Mỗi một dân tộc có tín ngưỡng tôn giáo riêng. Người Việt thờ cúng tổ tiên, thờ Thành Hoàng làng, thờ những người có công với cộng đồng, của cư dân nông nghiệp lúa nước,....

Với loại hình đa tôn giáo, ở nước ta hiện nay có 6 tôn giáo ngoại nhập và 6 tôn giáo nội sinh với 33 tổ chức đã được công nhận tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp dưới sự bảo hộ của pháp luật. Các tôn giáo ngoại nhập vào Việt Nam là Phật giáo, Đạo Công giáo, Đạo Hồi, Đạo Tin lành, Đạo Minh Sư, Đạo Baha'i.

trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Đây chính là điều kiện gián tiếp củng cố và phát sinh mối quan hệ giữa các tôn giáo Việt Nam với tôn giáo ở các nước trên thế giới. Vì vậy, việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền, không để cho kẻ địch lợi dụng dân chủ,

nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam.

Với tác động của tình hình quốc tế hiện nay, mặt trái của toàn cầu hóa và cơ chế thị trường, âm mưu “chính trị hóa tôn giáo” của các thế lực thù địch đã làm cho đời sống tôn giáo bị tác động và không ngừng biến đổi, tiềm ẩn nhiều “nguy cơ”, nổi lên các vấn đề như: Lợi dụng hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, thậm chí mang “màu sắc chính trị”; lợi dụng một số bất cập trong quản lý tôn giáo để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; mâu thuẫn nội bộ, tranh giành chức quyền, hoạt động tôn giáo xa rời chuẩn mực đạo đức và văn hóa truyền thống dân tộc, trục lợi, sa sút đạo hạnh... trong một số tổ chức tôn giáo; xuất hiện một số loại hội, nhóm mang danh tôn giáo, đạo lạ. Những vấn đề đó không chỉ gây khó khăn cho công tác tôn giáo mà còn là nguyên nhân và điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng tiến hành các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc và gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Cũng chính vì để chống lại những thế lực thù địch đó mà Đảng và nhà nước ta hiện nay luôn có chính sách phù hợp để đảm bảo tính đoàn kết dân tộc và an ninh – quốc phòng, giúp nâng cao tinh thần của người dân góp phần ổn định và phát triển bền vững đất nước.

IV. Nhận thức về chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay.

Theo em, những chính sách về tôn giáo của Đảng và nhà nước ta trong những năm gần đây Đảng và nhà nước đã chú trọng đến vấn đề tôn giáo từ đó đảm bảo được ổn định tinh thần của người dân và chống lại những thế lực thù địch chia rẽ đoàn kết dân tộc để chống phá nhà nước. Bên cạnh đó những chính sách đó giúp tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những chính sách đó giúp người dân hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của tôn giáo và từ đó không bị những thế lực thù địch , phản động lợi dụng để chống phá lại nhà nước.

LIÊN HỆ BẢN THÂN

Là một sinh viên đang học tập tại trường đại học, em cảm thấy mỗi sinh viên cần phải có trách nhiệm hơn trong việc thực hiện tốt những chủ trương của Đảng và nhà nước đề ra về vấn đề tôn giáo nói riêng và các vấn đề khác nói chung. Tích cực tuyên truyền cho mọi người hiểu rõ hơn về vấn đề tôn giáo để tránh những thế lực thù địch lôi kéo và không có những tư tưởng kì thị các tôn giáo khác và những người theo tôn giáo. Tham gia các hoạt động, lễ hội và tìm hiểu về tôn giáo các tôn giáo khác để có thể hiểu biết hơn về các tôn giáo khác. Đặc biệt hơn, mỗi một sinh viên cần phải học tập thật tốt để trở thành một công dân có ích cho xã hội, đất nước.

KẾT LUẬN

Như vậy, quan điểm của Đảng ta về tôn giáo là rõ ràng, nhất quán, đảm bảo quyền tự do, dân chủ. Trong khi đó, hiện nay, có những cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vẫn cho rằng ở Việt Nam người dân không có quyền tự do tôn giáo của nhân loại, kìm hãm sự phát triển của tư duy con người trong những bức tường chật hẹp của những sách kinh, giáo điều. Nhưng cũng không thể không nhắc đến ý nghĩa của tôn giáo như là một phương thuốc giảm đau cho những con người đang bất lực trước tự nhiên kinh khủng và bí ẩn, đang rên siết trong gông cùm của nô dịch và đàn áp, bất công. Bởi vậy, khi nghiên cứu về tôn giáo phải nắm vững quan điểm toàn diện của chủ nghĩa Mác - Lênin, không thể chỉ xem xét nó một cách phiến diện trong những mặt tiêu cực và hạn chế.

Qua bài tiểu luận này, ta còn thấy tôn giáo là một vấn đề hết sức nhạy cảm cần được giải quyết trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã hiểu được vấn đề tôn giáo rất quan trọng và đã đưa ra những nghị quyết hợp lí để giải quyết vấn đề này. Việc giải quyết hợp lí vấn đề tôn giáo giúp cho đất nước ta ổn định và công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa được thuận lợi hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, xuất bản 2019, Bộ giáo dục và đào tạo.
2. Bài viết “Tôn giáo tại Việt Nam”, http://vi.wikipedia.org/wiki/Tôn_giáo_tại_Việt_Nam
3. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/ngghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/quan-diem-cua-chu-nghia-mac-lenin-ve-ton-giao-va-su-van-dung-de-giai-quyet-van-de-ton-giao-trong-thoi-ky-3126>
4. <https://123doc.net/document/5066137-tieu-luan-quan-diem-duy-vat-bien-chung-cua-mac-lenin-ve-ton-giao-ve-qua-trinh-hinh-thanh-va-phat-trien-cua-ton-giao-ban-chat-va-xu-huong-phat-trien-cu.html>